

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2025/DSST**  
Ngày 14 tháng 01 năm 2025  
*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Nhung**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

2. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thùy Linh**

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình:*

Bà **Hoàng Thu Trang** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 356/2025/TLST – DS ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 524/2024/QĐST- DS ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**. Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí Dũng, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thanh Huyền, bà Thái Thị Hồng Hoa, ông Nguyễn Hồng Bắc theo Văn bản ủy quyền số 38b/2025/UQN-CTQT ngày 01/6/2025. Bà Huyền ủy quyền lại cho ông Lý Viết Thắng, ông Tường Thế Quân, bà Phạm Tuyết Mai theo Văn bản ủy quyền số 3495/2025/UQ-RCC-TC NM KHCN ngày 15/8/2025. Ông Thắng có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc N**. Sinh năm 1983. HKTT: phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội. Ông N có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng do người đại diện theo ủy quyền là ông Lý Viết Thắng trình bày:**

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Nguyễn Ngọc N có ký các

hợp đồng cụ thể:

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/11/2022. Số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn vay tín dụng là 60 tháng, ngày giải ngân vốn vay 22/11/2022. Lãi suất thể hiện tại là 39.48%/năm tương đương 3.29%/tháng theo quy định tại quyết định 148/2024/BGA-TGD ban hành ngày 21/8/2024. Loại thẻ Private MC Platinum Credit Cashback.

- Hợp đồng cho vay số LD2334200868 ngày 08/12/2023. Số tiền vay là 31.000.000 đồng, thời hạn vay tín dụng là 57 tháng, ngày giải ngân vốn vay 08/12/2023. Lãi suất cho vay trong hạn: 32%/năm. Phương thức điều chỉnh lãi suất: Các bên đồng ý VPBank tự động thực hiện việc điều chỉnh lãi suất định kỳ theo các thỏa thuận với khách hàng và thông báo cho khách hàng theo quy định pháp luật.

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/11/2022. Số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn vay tín dụng là 60 tháng, ngày giải ngân vốn vay 25/11/2022. Lãi suất phát vay là 25%/năm, lãi suất hiện tại là 25.4%/năm theo quyết định điều chỉnh số 101/2024/BGA-TGD ngày 06/06/2024.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Ngọc N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và phải chịu mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Thời điểm ông Nguyễn Ngọc N vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của ông N sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 14/01/2025, ông Nguyễn Ngọc N còn nợ ngân hàng số tiền là: Nợ gốc: 215.863.209 đồng; Nợ lãi: 122.254.036 đồng. Tổng cộng: 338.117.245 đồng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/11/2022; Hợp đồng cho vay số LD2334200868 ngày 08/12/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/11/2022.

Trong đơn khởi kiện của ngân hàng có yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án nội dung: Ngân hàng có quyền tiếp tục đòi nợ và yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Ngọc N để trả nợ cho VPBank. Tại phiên tòa, thay mặt ngân hàng tôi rút một phần yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản khác thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Ngọc N để trả nợ cho VPBank.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết với các nội dung sau:

- Buộc ông Nguyễn Ngọc N phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 14/01/2025 là: Nợ gốc: 215.863.209 đồng; Nợ lãi: 122.254.036 đồng. Tổng cộng: 338.117.245 đồng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/11/2022; Hợp đồng cho vay số LD2334200868 ngày 08/12/2023; Giấy đề nghị

kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/11/2022.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc N phải tiếp tục chịu lãi theo đúng thỏa thuận theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/11/2022; Hợp đồng cho vay số LD2334200868 ngày 08/12/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/11/2022 đến ngày ông Nguyễn Ngọc N thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc N phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Đối với phương án hòa giải của ông Nguyễn Ngọc N, ngân hàng không đồng ý.

**\* Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc N trình bày:**

Ông N xác nhận, ông và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có ký các hợp đồng cụ thể:

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/11/2022. Số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn vay tín dụng là 60 tháng, ngày giải ngân vốn vay 22/11/2022. Lãi suất thẻ hiện tại là 39.48%/năm tương đương 3.29%/tháng theo quy định tại quyết định 148/2025/BGA-TGD ban hành ngày 21/08/2025. Loại thẻ Private MC Platinum Credit Cashback.

- Hợp đồng cho vay số LD2334200868 ngày 08/12/2023. Số tiền vay là 31.000.000 đồng, thời hạn vay tín dụng là 57 tháng, ngày giải ngân vốn vay 08/12/2023.

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/11/2022. Số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn vay tín dụng là 60 tháng, ngày giải ngân vốn vay 25/11/2022. Lãi suất phát vay là 25%/năm, lãi suất hiện tại là 25.4%/năm theo quyết định điều chỉnh số 101/2025/BGA-TGD ngày 06/06/2025.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, ông N có ý kiến như sau: Ông xác nhận ông còn nợ ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm tính đến ngày 14/01/2025 là: Nợ gốc: 215.863.209 đồng; Nợ lãi: 122.254.036 đồng. Tổng cộng: 338.117.245 đồng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/11/2022; Hợp đồng cho vay số LD2334200868 ngày 08/12/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/11/2022.

Do hiện nay ông gặp khó khăn về kinh tế, ông không có việc làm và phải nuôi con nhỏ. Vì vậy, ông xin ngân hàng miễn cho ông toàn bộ lãi và ông trả nợ gốc cho ngân hàng với lộ trình cụ thể như sau:

- Năm 2025, hàng tháng ông sẽ trả cho ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc là: 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng;
- Năm 2026, hàng tháng ông sẽ trả cho ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc là: 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng;
- Năm 2027, hàng tháng ông sẽ trả cho ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc là: 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng;
- Năm 2028, hàng tháng ông sẽ trả cho ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc là: 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng;
- Năm 2029, hàng tháng ông sẽ trả cho ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc là: 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng;
- Năm 2030, hàng tháng ông sẽ trả cho ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc là: 6.000.000 (Sáu triệu) đồng/tháng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc;

Ông đã được giải thích về yêu cầu phản tố, ông đã hiểu về yêu cầu phản tố và không có yêu cầu phản tố trong vụ án này.

Ngoài ra, ông không có yêu cầu hay đề nghị gì khác.

**\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:**

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán quy định tại Điều 48 BLTTDS, cụ thể:

- Về thẩm quyền: Theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ: Ông Nguyễn Ngọc N có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại: Căn hộ 408 chung cư Cao Tầng xóm 3 Vĩnh Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Như vậy, việc Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý giải quyết vụ án đúng quy định về thẩm quyền.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách các đương sự: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tư cách người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương 14 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi về phiên tòa sơ thẩm:

+ Chấp hành đúng theo các nguyên tắc cơ bản về xét xử và thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình

giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

- Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự trong việc nộp đơn khởi kiện, cung cấp tài liệu chứng cứ, nộp tạm ứng án phí và trình bày yêu cầu của mình. Chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPBank; Buộc ông Nguyễn Ngọc N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm tính đến ngày 14/01/2025, ông N còn nợ số tiền là: Nợ gốc: 215.863.209 đồng; Nợ lãi: 122.254.036 đồng. Tổng cộng: 338.117.245 đồng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/11/2022; Hợp đồng cho vay số LD2334200868 ngày 08/12/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/11/2022 và toàn bộ lãi phát sinh cho đến khi ông N thanh toán xong khoản nợ cho ngân hàng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/11/2022; Hợp đồng cho vay số LD2334200868 ngày 08/12/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/11/2022 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Nguyễn Ngọc N. Mục đích: Tiêu dùng cá nhân. Do vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ông Nguyễn Ngọc N đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú tại: Căn hộ 408 chung cư Cao Tầng xóm 3 Vĩnh Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội, do ông Nguyễn Ngọc N không thanh toán được khoản nợ cho VPBank khi đến hạn trả nợ. Do vậy, VPBank đã khởi kiện ông N đến Tòa án nhân dân quận Ba Đình, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông N phải thanh toán trả VPBank toàn bộ khoản nợ

gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Nguyễn Ngọc N có ký các Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/11/2022; Hợp đồng cho vay số LD2334200868 ngày 08/12/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/11/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPbank. Do đó, ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này không thuộc trường hợp phải áp dụng thời hiệu khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố, nên Tòa án không xem xét.

[2]. Về nội dung:

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/11/2022. Số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn vay tín dụng là 60 tháng, ngày giải ngân vốn vay 22/11/2022. Lãi suất thể hiện tại là 39.48%/năm tương đương 3.29%/tháng theo quy định tại quyết định 148/2025/BGA-TGD ban hành ngày 21/08/2025. Loại thẻ Private MC Platinum Credit Cashback.

- Hợp đồng cho vay số LD2334200868 ngày 08/12/2023. Số tiền vay là 31.000.000 đồng, thời hạn vay tín dụng là 57 tháng, ngày giải ngân vốn vay 08/12/2023. Lãi suất cho vay trong hạn: 32%/năm. Phương thức điều chỉnh lãi suất: Các bên đồng ý VPBank tự động thực hiện việc điều chỉnh lãi suất định kỳ theo các thỏa thuận với khách hàng và thông báo cho khách hàng theo quy định pháp luật.

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/11/2022. Số tiền vay là 100.000.000 đồng, thời hạn vay tín dụng là 60 tháng, ngày giải ngân vốn vay 25/11/2022. Lãi suất phát vay là 25%/năm, lãi suất hiện tại là 25.4%/năm theo quyết định điều chỉnh số 101/2025/BGA-TGD ngày 06/06/2025.

Hội đồng xét xử nhận thấy, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/11/2022; Hợp đồng cho vay số LD2334200868 ngày 08/12/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/11/2022 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Nguyễn Ngọc N được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng từ ngày 11/02/2024. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện buộc ông N phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 14/01/2025 là: Nợ gốc: 215.863.209 đồng; Nợ lãi: 122.254.036 đồng. Tổng cộng: 338.117.245 đồng, cụ thể:

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/11/2022: Nợ gốc: 99.174.936 đồng; Nợ lãi: 76.012.451 đồng. Tổng cộng: 175.187.387 đồng.

- Hợp đồng cho vay số LD2334200868 ngày 08/12/2023: Nợ gốc: 30.822.064 đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.910.780 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.762.870 đồng. Tổng cộng: 45.495.714 đồng

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/11/2022: Nợ gốc.: 85.866.209 đồng; Nợ lãi trong hạn: 18.803.330 đồng; Nợ lãi quá hạn: 12.764.605 đồng. Tổng cộng: 117.434.144 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi suất quá hạn của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua đối chiếu nhận thấy cách tính lãi, phí chậm thanh toán của các bên theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 005-P-6447210 ngày 09/4/2020; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LD2232701741 ngày 23/11/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LD2232701788 ngày 23/11/2022 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng phù hợp quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn ông Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

- Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;
- Vì các căn cứ nhận định trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 345; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

- Xác nhận ông Nguyễn Ngọc N còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm tính đến ngày 14/01/2025 là: Nợ gốc: **215.863.209** (*Hai trăm mười lăm triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm linh chính*) đồng; Nợ lãi: **122.254.036** (*Một trăm hai mươi hai triệu, hai trăm năm mươi tư nghìn, không trăm ba mươi sáu*) đồng. Tổng cộng: **338.117.245** (*Ba trăm ba mươi tám triệu, một trăm mười bảy nghìn, hai trăm bốn mươi lăm*) đồng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/11/2022; Hợp đồng cho vay số LD2334200868 ngày 08/12/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/11/2022.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc N thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với tổng số tiền tạm tính đến ngày số tiền tạm tính đến ngày 14/01/2025 là: Nợ gốc: **215.863.209** (*Hai trăm mười lăm triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, hai trăm linh chính*) đồng; Nợ lãi: **122.254.036** (*Một trăm hai mươi hai triệu, hai trăm năm mươi tư nghìn, không trăm ba mươi sáu*) đồng. Tổng cộng: **338.117.245** (*Ba trăm ba mươi tám triệu, một trăm mười bảy nghìn, hai trăm bốn mươi lăm*) đồng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/11/2022; Hợp đồng cho vay số LD2334200868 ngày 08/12/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/11/2022.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Ngọc N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/11/2022; Hợp đồng cho vay số LD2334200868 ngày 08/12/2023; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/11/2022.

Trường hợp hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất



cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Ngọc N phải chịu **16.905.862** (Mười sáu triệu, chín trăm linh năm nghìn, tám trăm sáu mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp).

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **7.000.000 (Bảy triệu)** đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0030899 ngày 27/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung